

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ  
HÀNG HÓA SÀI GÒN  
SAIGON CARGO SERVICE  
CORPORATION**

No.: SCSC26/HSX/CBTT/366

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Liberty - Happiness**

TP.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2026  
Ho Chi Minh City, June 26<sup>th</sup>, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG  
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
To: Ho Chi Minh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN/  
*SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION*

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SCS
- Địa chỉ: 30 Phan Thúc Duyện, phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh  
*Address: 30 Phan Thuc Duyen Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: 028 3997 6930
- E-mail: info@scsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn cập nhật sau khi phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động 2026 (ESOP).
- *Charter on organization and operation of Saigon Cargo Service Corporation updated after the share issuance under the 2026 Employee Stock Ownership Plan (ESOP).*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/06/2026 tại đường dẫn <https://www.scsc.vn> / *This information was published on the company's website on June 26, 2026, as in the link <https://www.scsc.vn>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

*Tài liệu đính kèm/ Attached documents:*

- Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty SCSC  
*Charter on organization and operation of SCSC*

**Đại diện tổ chức  
Organization representative**  
Người đại diện pháp luật/ *Legal representative*



*Nguyễn Quốc Khánh*  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

**Tp.HCM, ngày 26 tháng 06 năm 2026**

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....   | 5  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....   | 5  |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY ..... | 6  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....                            | 6  |
| Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....   | 6  |
| III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....   | 6  |
| Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....   | 6  |
| Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....   | 7  |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....   | 7  |
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....   | 8  |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....  | 8  |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....  | 9  |
| Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....  | 9  |
| Điều 10. Thu hồi cổ phần .....   | 9  |
| V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....   | 10 |
| Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....  | 10 |
| VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....  | 10 |
| Điều 12. Quyền của cổ đông .....   | 10 |
| Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....  | 12 |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....   | 12 |
| Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....  | 14 |
| Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 15 |
| Điều 17. Thay đổi các quyền.....   | 16 |
| Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....  | 17 |
| Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....   | 18 |
| Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....  | 18 |
| Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực   |    |

|  |           |
|--|-----------|
| tuyên .....  | 20        |
| Điều 22. Điều kiện đề Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....   | 21        |
| Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....       | 22        |
| Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....   | 23        |
| Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....   | 24        |
| <b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>  | <b>24</b> |
| Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....   | 24        |
| Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....  | 25        |
| Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....  | 26        |
| Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....   | 27        |
| Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....   | 28        |
| Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....   | 29        |
| Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....   | 30        |
| Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty.....   | 30        |
| <b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>  | <b>31</b> |
| Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.....   | 31        |
| Điều 35. Người điều hành Công ty.....  | 31        |
| Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....   | 32        |
| <b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>   | <b>32</b> |
| Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....   | 32        |
| Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....   | 33        |
| Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....   | 33        |
| Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....  | 34        |
| Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....   | 34        |
| Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát .....                                      | 34        |
| <b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b> | <b>35</b> |
| Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....   | 35        |
| Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....  | 36        |
| <b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>   | <b>36</b> |
| Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....   | 36        |

|   |    |
|---|----|
| XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....                     | 37 |
| Điều 46. Công nhân viên và công đoàn .....                | 37 |
| XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....                            | 37 |
| Điều 47. Phân phối lợi nhuận .....                        | 37 |
| XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN |    |
| 38  |    |
| Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....                         | 38 |
| Điều 49. Năm tài chính .....                              | 38 |
| Điều 50. Chế độ kế toán .....                             | 38 |
| XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM |    |
| CÔNG BỐ THÔNG TIN.....                                    | 39 |
| Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....     | 39 |
| Điều 52. Báo cáo thường niên .....                        | 39 |
| XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....                              | 39 |
| Điều 53. Kiểm toán .....                                  | 39 |
| XVII. DẤU CỦA CÔNG TY .....                               | 39 |
| Điều 54. Dấu của Công ty .....                            | 39 |
| XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....                             | 39 |
| Điều 55. Giải thể công ty.....                            | 40 |
| Điều 56. Gia hạn hoạt động.....                           | 40 |
| Điều 57. Thanh lý .....                                   | 40 |
| XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....                    | 41 |
| Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....               | 41 |
| XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....                       | 41 |
| Điều 59. Điều lệ công ty.....                             | 41 |
| XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....                                  | 41 |
| Điều 60. Ngày hiệu lực .....                              | 41 |

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 04 năm 2022 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 15/06/2026.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. **"Vốn điều lệ"** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán
  - b. hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - c. **"Vốn có quyền biểu quyết"** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. **"Luật doanh nghiệp"** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - e. **"Luật chứng khoán"** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - f. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - g. **"Ngày thành lập"** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - h. **"Người điều hành doanh nghiệp"** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - i. **"Người quản lý doanh nghiệp"** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty
  - j. **"Người có liên quan"** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - l. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - m. **"Cổ đông lớn"** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - n. **"Thời hạn hoạt động"** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - o. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

#### 1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh:

**SAI GON CARGO SERVICE CORPORATION**

- Tên Công ty viết tắt: **SCSC**

#### 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

#### 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 30 Phan Thúc Duyệt, Phường Tân Sơn Nhất, Tp. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-28) 3997 6930

- E-mail: [info@scsc.vn](mailto:info@scsc.vn)

- Website: [www.scsc.vn](http://www.scsc.vn)

#### 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

#### 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Quy chế quản trị do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

#### 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

| <u>STT</u> | <u>Tên ngành</u>   | <u>Mã ngành</u> |
|------------|--|-----------------|
| 1          | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở như văn phòng, nhà kho, bến bãi và các khoảng không tại tòa nhà. | 6810            |
| 2          | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không.  | 5223            |
| 3          | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – Công nghiệp.   | 4290            |
| 4          | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.   | 4933            |
| 5          | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa  | 5210            |
| 6          | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).   | 5224<br>(Chính) |
| 7          | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.  | 5229            |
| 8          | Giáo dục nghề nghiệp<br>Chi tiết: Dạy nghề.  | 8532            |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển các nguồn lực; cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động; đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

## **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **1.030.976.820.000 đồng** (*Một nghìn không trăm ba mươi tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **103.097.682 cổ phần** với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 14 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

*b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.*

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và *chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.*
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải *chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh* vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. *Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;*
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d. *Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;*
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; *yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;*
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. *Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;*
  - h. *Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp*
  - i. *Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;*
  - j. *Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;*
  - k. *Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị*

*quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;*

1. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
4. Đối với cổ đông là Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41 – cổ đông sáng lập của Công ty góp vốn bằng tiền thuê đất và nhận cổ tức ưu đãi sẽ có một (01) vị trí trong

Hội đồng quản trị ở các nhiệm kỳ mà không cần thông qua quy trình đề cử, ứng cử và bầu cử của Đại hội đồng cổ đông.

Người đại diện phần vốn góp tham gia vào Hội đồng quản trị phải có một văn bản giới thiệu của cơ quan chủ quản của Công ty TNHH MTV Sửa chữa máy bay 41 về người tham gia Hội đồng quản trị của Công ty.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định

cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội

*đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;*

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. *Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.*

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. *Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:*
  - a. *Thông qua định hướng phát triển của Công ty;*
  - b. *Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;*
  - c. *Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;*
  - d. *Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;*
  - e. *Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;*
  - f. *Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;*
  - g. *Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;*
  - h. *Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;*
  - i. *Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;*
  - j. *Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;*
  - k. *Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;*
  - l. *Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;*
  - m. *Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.*
2. *Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:*
  - a. *Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;*
  - b. *Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán*
  - c. *Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng*

- quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;*
- d. *Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;*
  - e. *Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;*
  - f. *Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;*
  - g. *Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;*
  - h. *Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;*
  - i. *Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;*
  - j. *Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;*
  - k. *Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;*
  - l. *Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;*
  - m. *Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;*
  - n. *Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;*
  - o. *Quyết định giao dịch đầu tư hoặc tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;*
  - p. *Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;*
  - q. *Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;*
  - r. *Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
  - s. *Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;*
  - t. *Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.*
3. *Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.*

**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. *Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự*

hợp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự hợp hoặc dự hợp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự hợp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự hợp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự hợp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự hợp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự hợp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự hợp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự hợp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20, 21 và 22 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;

- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
  - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành,

*không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;*

- b. *Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.*
2. *Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau*
  - a. *Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.*
  - b. *Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;*
  - c. *Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;*
  - d. *Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.*
3. *Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.*
4. *Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.*
  - a. *Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;*
  - b. *Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;*
  - c. *Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.*
5. *Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương*

trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Đại hội đồng cổ đông có thể họp và biểu quyết theo hình thức trực tuyến. Việc tham dự và biểu quyết trực tuyến của cổ đông được thực hiện trên hệ thống phần mềm do Công ty lựa chọn áp dụng (“Hệ thống phần mềm”). Kết quả biểu quyết của cổ đông thông qua Hệ thống phần mềm có giá trị như kết quả biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Hệ thống phần mềm sẽ được mở để cổ đông thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến bằng cách đăng nhập vào Hệ thống phần mềm theo

các thông tin và hướng dẫn đính kèm thông báo mời họp. Cổ đông đăng nhập thành công vào Hệ thống phần mềm thì được coi là đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cổ đông thực hiện quyền phát biểu, biểu quyết, bầu cử thông qua Hệ thống phần mềm theo hướng dẫn đính kèm thông báo mời họp. Cổ đông có quyền thực hiện bỏ phiếu trực tuyến kể từ thời điểm đăng nhập thành công vào Hệ thống phần mềm và được ghi nhận kết quả bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc biểu quyết của từng nội dung hoặc ghi nhận kết quả bỏ phiếu tại thời điểm kết thúc biểu quyết của nội dung biểu quyết cuối cùng (“Thời điểm kết thúc biểu quyết”). Cổ đông đã đăng nhập thành công vào Hệ thống phần mềm nhưng không thực hiện việc bỏ phiếu trực tuyến hoặc bị mất kết nối (do lỗi đường truyền, lỗi mạng, lỗi thiết bị) trước Thời điểm kết thúc biểu quyết thì Hệ thống phần mềm vẫn ghi nhận việc tham dự họp của cổ đông và những nội dung chưa được cổ đông bỏ phiếu sẽ được ghi nhận là không có ý kiến/ không bầu bất kỳ ứng viên nào/ ý kiến khác.
4. Trường hợp cổ đông đăng xuất khỏi Hệ thống phần mềm hoặc bị mất kết nối nhưng sau đó đăng nhập lại hoặc kết nối lại được vào Hệ thống phần mềm trước Thời điểm kết thúc biểu quyết thì cổ đông có thể tiếp tục bỏ phiếu các nội dung còn lại của Đại hội và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
5. Trường hợp việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến bị mất kết nối (do lỗi đường truyền, lỗi mạng, lỗi thiết bị hoặc lỗi Hệ thống phần mềm), chủ tọa Đại hội sẽ tiến hành tạm hoãn việc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để khắc phục trong khoảng thời gian phù hợp với tình hình thực tế.
6. Trường hợp Công ty tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức kết hợp họp trực tiếp và họp trực tuyến, cổ đông chỉ được ghi nhận việc tham dự họp và kết quả bỏ phiếu theo một hình thức, tùy theo hình thức nào thực hiện trước.

**Điều 22. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. *Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.*
  - a. *Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;*
  - b. *Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;*
  - c. *Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;*
  - d. *Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;*
  - e. *Tổ chức lại, giải thể Công ty;*
2. *Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.*

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự *trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.*

**Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy phát cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua *nghị quyết* của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, , *trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.*
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và *gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.* Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. *Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;*
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. *Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:*
  - a. *Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;*
  - b. *Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;*
  - c. *Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy*

*ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.*

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông *không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty*. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. *Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;*
  - f. *Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. *Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.*

#### **Điều 24. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. *Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.*
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  3. *Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.*
  4. *Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.*

#### **Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. *Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.*
2. *Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.*

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có).
  - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
  3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
  4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

#### **Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên

*Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.*

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
  - a. *Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.*
  - b. *Có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị;*
4. *Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.*
5. *Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.*
6. *Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.*
7. *Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác.*

#### **Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. *Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.*
2. *Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:*
  - a. *Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;*
  - b. *Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;*
  - c. *Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;*
  - d. *Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;*
  - e. *Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;*
  - f. *Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;*
  - g. *Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;*
  - h. *Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;*

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật..
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên..
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành

*nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị*

### **Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. *Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.*
3. *Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:*
  - a. *Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;*
  - b. *Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;*
  - c. *Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;*
  - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. *Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.*
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. *Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.*

*Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.*
7. *Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.*

*Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.*
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành

viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị

công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Người điều hành Công ty**

1. *Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.*
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. *Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.*

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên..

#### **Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

#### **IX. BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công

ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật..

### **Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản

*trị để trình Đại hội đồng cổ đông.*

#### **Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. *Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.;*
  - b. *Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;*
  - c. *Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;*
  - d. *Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;*
  - e. *Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;*
  - f. *Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;*
  - g. *Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
  - h. *Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;*
  - i. *Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;*
  - j. *Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.*

#### **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. *Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.*
2. *Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.*

#### **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

*Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.*

**Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- b. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty*
2. *Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.*
  3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
  4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
  5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

##### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA CÔNG TY**

### **Điều 54. Dấu của Công ty**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 55. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 56. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây

được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 59. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 15 tháng 06 năm 2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Quốc Khánh*



**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**



**CHARTER ON ORGANIZATION  
AND OPERATION  
SAIGON CARGO SERVICE CORPORATION**

**Ho Chi Minh City, June 26, 2026**

## TABLE OF CONTENTS

|  |    |
|--|----|
| I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER .....  | 5  |
| Article 1. Interpretation of Terms .....   | 5  |
| II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, DURATION OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY ..... | 6  |
| Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices and duration of operation of the Company .....                | 6  |
| Article 3. Legal Representative of the Company.....  | 6  |
| III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY .....  | 6  |
| Article 4. Objectives of the Company's Operations.....   | 7  |
| Article 5. Scope of Business and Operations of the Company.....  | 7  |
| IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....  | 8  |
| Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders .....  | 8  |
| Article 7. Share Certificates.....   | 8  |
| Article 8. Other Securities Certificates .....   | 9  |
| Article 9. Transfer of Shares.....   | 9  |
| Article 10. Recovery of Shares.....  | 9  |
| V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL... ..  | 10 |
| Article 11. Organizational Structure, Governance and Control .....   | 10 |
| VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS .....   | 10 |
| Article 12. Rights of Shareholders.....  | 10 |
| Article 13. Obligations of Shareholders.....   | 12 |
| Article 14. General Meeting of Shareholders.....   | 13 |
| Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders .....  | 15 |
| Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders .....  | 16 |
| Article 17. Amendment of Rights.....   | 17 |
| Article 18. Convening, Agenda and Notice of the General Meeting of Shareholders ..   | 18 |
| Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders .....  | 19 |
| Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders .....                             | 20 |

|  |                                     |
|--|-------------------------------------|
| Article 21. Procedures for conducting and voting at the online General Meeting of Shareholders .....   | 22                                  |
| Article 22. Conditions for the Approval of Resolutions by the General Meeting of Shareholders .....  | 23                                  |
| Article 23. Authority and procedure for obtaining shareholder opinions in writing to approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders..... | 23                                  |
| Article 24. Resolution, Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders ....  | 25                                  |
| Article 25. Request for annulment of the decision of the General Meeting of Shareholders .....   | 26                                  |
| <b>VII. BOARD OF MANAGEMENT .....</b>  | <b>Error! Bookmark not defined.</b> |
| Article 26. Nomination and candidacy of members of the Board of Management .....   | 26                                  |
| Article 27. Composition and term of members of the Board of Management .....   | 27                                  |
| Article 28. Powers and Duties of the Board of Management .....   | 28                                  |
| Article 29. Remuneration, salaries and other benefits of members of the Board of Management .....  | 29                                  |
| Article 30. Chairman of the Board of Management.....   | 30                                  |
| Article 31. Meeting of the Board of Management .....   | 31                                  |
| Article 32. Committees of the Board of Management.....   | 32                                  |
| Article 33. Corporate Governance Officer.....  | 33                                  |
| <b>VIII. MANAGING DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES .....</b>  | <b>34</b>                           |
| Article 34. Organizational Management Structure.....   | 34                                  |
| Article 35. Company Executives .....   | 34                                  |
| Article 36. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the Managing Director ...   | 34                                  |
| <b>IX. SUPERVISORY BOARD .....</b>   | <b>35</b>                           |
| Article 37. Nomination and Candidacy of Supervisors.....   | 35                                  |
| Article 38. Composition of the Supervisory Board.....  | 35                                  |
| Article 39. Head of the Supervisory Board.....   | 36                                  |
| Article 40. Rights and obligations of the Supervisory Board .....  | 36                                  |
| Article 41. The meeting of the Supervisory Board.....  | 37                                  |
| Article 42. Salary remuneration, bonuses and other benefits of the Supervisory Board members .....   | 37                                  |
| <b>X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE MANAGING DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES .....</b> | <b>38</b>                           |

|  |    |
|--|----|
| Article 43. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest.....           | 38 |
| Article 44. Liability for Damages and Compensation.....                                      | 39 |
| XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS.....  | 39 |
| Article 45. Right to Inspect Books and Records.....  | 39 |
| XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION.....  | 40 |
| Article 46. Employees and Trade Union.....   | 40 |
| XIII. PROFIT DISTRIBUTION.....   | 40 |
| Article 47. Profit Distribution.....   | 40 |
| XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME...                                     | 41 |
| Article 48. Bank Accounts.....   | 41 |
| Article 49. Fiscal Year.....   | 41 |
| Article 50. Accounting Regime.....   | 41 |
| XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION<br>DISCLOSURE RESPONSIBILITIES..... | 42 |
| Article 51. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements.....                      | 42 |
| Article 52. Annual Report.....   | 42 |
| XVI. COMPANY AUDIT.....  | 42 |
| Article 53. Audit.....   | 42 |
| XVII. COMPANY SEAL.....  | 42 |
| Article 54. Company Seal.....  | 42 |
| XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY.....   | 43 |
| Article 55. Dissolution of the Company.....  | 43 |
| Article 56. Extension of Operation.....  | 43 |
| Article 57. Liquidation.....   | 43 |
| XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION.....  | 44 |
| Article 58. Internal Dispute Resolution.....   | 44 |
| XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER.....   | 44 |
| Article 59. Company Charter.....   | 44 |
| XXI. EFFECTIVE DATE.....   | 45 |
| Article 60. Effective Date.....  | 45 |

## INTRODUCTION

This Charter is adopted pursuant to the resolution of the General Meeting of Shareholders dated April 29, 2022 and the resolution of the Board of Management dated June 15, 2026.

### I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

#### Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:
  - a. **"Charter Capital"** is the total par value of shares sold
  - b. or registered for purchase upon the establishment of a joint stock company and stipulated in Article 6 of this Charter;
  - c. **"Voting Capital"** is the share capital whereby the holder has the right to vote on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders;
  - d. **"Enterprise Law"** is the Enterprise Law No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17/06/2020;
  - e. **"Securities Law"** is the Securities Law No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26/11/2019;
  - f. Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam;
  - g. **"Date of Establishment"** is the date the Company is first issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent documents);
  - h. **"Enterprise Executive"** is the Managing Director, Deputy Managing Director, Chief Accountant, and other executives as stipulated in the Company's Charter;
  - i. **"Enterprise Manager"** is the company manager, including the Chairman of the Board of Management, members of the Board of Management, Director (Managing Director), and individuals holding other managerial positions as stipulated in the Company's Charter;
  - j. **"Related Person"** is an individual or organization as defined in Clause 46, Article 4 of the Securities Law;
  - k. Shareholder is an individual or organization owning at least one share of the joint stock company;
  - l. Founding Shareholder is a shareholder owning at least one common share and signing the list of founding shareholders of the joint stock company;
  - m. **"Major Shareholder"** is a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;
  - n. **"Operating Term"** is the duration of the Company's operation as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension thereof (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;



#### **Article 4. Objectives of the Company's Operations**

1. Business sectors of the Company:

| <u>No.</u> | <u>Industry Name</u>   | <u>Industry Code</u> |
|------------|--|----------------------|
| 1          | Real estate business, land use rights of owners, users or lessees<br>Details: Leasing, operating and managing non-residential buildings and land such as offices, warehouses, yards and spaces within buildings. | 6810                 |
| 2          | Support services directly related to air transport<br>Details: Ground handling services at airports.   | 5223                 |
| 3          | Construction of other civil engineering projects<br>Details: Construction of piers, civil and industrial works.  | 4290                 |
| 4          | Freight transport by road<br>Details: Business of freight transport by automobile.   | 4933                 |
| 5          | Warehousing and storage of goods<br>Details: Storage of goods  | 5210                 |
| 6          | Loading and unloading of goods<br>Details: Freight forwarding services, loading and unloading of goods (excluding loading and unloading of   | 5224 (Main)          |
| 7          | Other support activities related to transportation<br>Details: Customs clearance agency activities.  | 5229                 |
| 8          | Vocational education<br>Details: Vocational training.  | 8532                 |

2. Objectives of the Company's Operations:

The objectives of the Company's operations are to mobilize and utilize capital most effectively, continuously develop resources; improve quality, enhance competitiveness to meet the increasing demands of customers; improve working conditions, stabilize the lives of employees; ensure the legitimate interests of shareholders and fulfill obligations to the State.

#### **Article 5. Scope of Business and Operations of the Company**

1. The Company is permitted to plan and conduct all business activities in the sectors announced on the National Business Registration Portal and this Charter, in compliance with current legal regulations and to take appropriate measures to achieve the

Company's objectives.

2. The Company may conduct business activities in other sectors permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

#### **IV.CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS**

##### **Article 6. Charter Capital, Shares, Founding Shareholders**

1. The Company's charter capital is **1,030,976,820,000 VND**.(One trillion, thirty billion, nine hundred seventy-six million, eight hundred twenty thousand Vietnamese Dong.)  
The total charter capital of the Company is divided into **103,097,682 shares** with a par value of 10,000 VND per share.
2. The Company may alter its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with legal regulations.
3. The Company's shares as of the date of approval of this Charter include common shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of share are stipulated in Articles 12 and 13 of this Charter.
4. The Company may issue other types of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with legal regulations.
5. Common shares must be offered preferentially to existing shareholders in proportion to their ownership of common shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The shares not subscribed by shareholders shall be *decided by the Company's Board of Management. The Board of Management may distribute such shares to shareholders and others under conditions not more favorable than those offered to existing shareholders unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.*
6. The Company may purchase shares issued by itself in the manner prescribed in this Charter and applicable laws.
7. The Company may issue other types of securities in accordance with legal regulations.

##### **Article 7. Share Certificates**

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.
2. A share certificate is a type of security that confirms the legal rights and interests of the holder over a portion of the share capital of the issuing organization. A share certificate must contain all the contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.
3. Within 14 days from the date of submission of a complete application for the transfer of share ownership as prescribed by the Company or within 14 days (or another period as stipulated in the issuance terms) from the date of full payment for the purchase of shares as specified in the Company's share issuance plan, the holder of the shares shall be issued a share certificate. The share owner shall not be charged by the Company for

the cost of printing the share certificate.

4. In the event that a share certificate is lost, damaged or destroyed in another form, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:
  - a. Information about the share certificate that has been lost, damaged or destroyed in another form;
  - b. A commitment to bear responsibility for any disputes arising from the issuance of a new share certificate.

In the event that a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable for the purchase of shares, the Board of Management shall notify and have the right to require the shareholder to pay the remaining amount and be responsible in proportion to the total par value of the shares registered for purchase regarding the Company's financial obligations arising from the failure to pay in full.

#### **Article 8. Other Securities Certificates**

Bonds or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the Company's seal.

#### **Article 9. Transfer of Shares**

1. All shares are freely transferable unless otherwise stipulated by this Charter and the law; listed shares, registered for trading on the Stock Exchange, shall be transferred in accordance with the provisions of the securities and stock market laws.
2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred and shall not enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from the owner's equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by law.

#### **Article 10. Recovery of Shares**

1. In the event a shareholder fails to fully and timely pay the amount due for purchasing shares, the Board of Management shall notify and have the right to demand the shareholder to pay the remaining amount and be responsible corresponding to the total par value of the shares registered for purchase concerning the Company's financial obligations arising from the failure to fully pay.
2. The payment notice must specify the new payment deadline (at least seven (7) days from the date of sending the notice), the payment location, and must clearly state that if payment is not made as required, the unpaid shares will be recovered.
3. The Board of Management shall have the right to recover shares that have not been fully and timely paid for if the requirements in the aforementioned notice are not fulfilled.
4. Recovered shares shall be considered shares eligible for sale as stipulated in Clause 3, Article 112 of the Enterprise Law. The Board of Management may directly or authorize the sale, redistribution under conditions and methods deemed appropriate by the Board.

5. Shareholders holding recovered shares must relinquish shareholder status for those shares, but shall still be responsible corresponding to the total par value of the shares registered for purchase concerning the Company's financial obligations arising at the time of recovery as decided by the Board of Management from the date of recovery until the date of payment execution. The Board of Management shall have full authority to enforce the payment of the entire value of the shares at the time of recovery.
6. The recovery notice shall be sent to the holder of the recovered shares prior to the recovery date. The recovery shall remain effective even in the event of errors or negligence in sending the notice.

## **V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL**

### **Article 11. Organizational Structure, Governance and Control**

The Company's management, governance and control structure includes:

1. The General Meeting of Shareholders;
2. The Board of Management;
3. The Supervisory Board;
4. The Managing Director.

## **VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

### **Article 12. Rights of Shareholders**

1. Common shareholders have the following rights:
  - a. To attend, speak at the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly or through an authorized representative or other forms as stipulated by the Company's Charter and the law. Each common share carries one voting ballot;
  - b. To receive dividends at the rate determined by the General Meeting of Shareholders;
  - c. To have priority in purchasing new shares corresponding to the ownership ratio of common shares of each shareholder in the Company;
  - d. Free to transfer their shares to others, except as provided in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Enterprise Law and other relevant legal provisions;
  - e. Review, search and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request amendments to incorrect personal information;
  - f. Review, search, extract or copy the Company Charter, Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;
  - g. Upon the dissolution or bankruptcy of the Company, receive a portion of the remaining assets corresponding to the shareholding ratio in the Company;

- h. Request the Company to repurchase shares in cases stipulated in Article 132 of the Enterprise Law;
  - i. Be treated equally. Each share of the same type confers equal rights, obligations,
  - j. and benefits to the shareholder. In the event the Company has preferred shares, the rights and obligations associated with preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
  - k. Have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with legal regulations;
  - l. Be protected in their legal rights and interests; propose the suspension or annulment of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders, Board of Management as per the Enterprise Law;
  - m. Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of the total common shares have the following rights:
- a. Request the Board of Management to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Enterprise Law;
  - b. Review, search, extract the minutes and resolutions, decisions of the Board of Management, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring Board of Management' approval and other documents, except those related to the Company's trade secrets, business secrets;
  - c. Request the Supervisory Board to examine specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and include the following details: full name, contact address, nationality, legal document number for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for organizational shareholders; the number of shares and the time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the entire group of shareholders and the ownership ratio in the total shares of the Company; the issue to be examined, the purpose of the examination;
  - d. Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than three working days before the opening day. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, the issue proposed to be included in the agenda;
  - e. Other rights as prescribed by law and this Charter.
3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total common shares have the right to nominate individuals to the Board of Management, Supervisory Board

and the nomination process for the Board of Management and Supervisory Board is as follows:

- a. Common shareholders forming a group to nominate individuals to the Board of Management and the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the group meeting prior to the commencement of the General Meeting of Shareholders;
  - b. Based on the number of members of the Board of Management and the Supervisory Board, shareholders or groups of shareholders as stipulated in this clause are entitled to nominate one or more individuals as candidates for the Board of Management and the Supervisory Board, as decided by the General Meeting of Shareholders. In the event that the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Management, the Supervisory Board and other shareholders.
4. For the shareholder being Aircraft Repairing One Member Limited Liability Company – a founding shareholder of the Company contributing capital through land lease and receiving preferred dividends, there shall be one (1) position on the Board of Management in each term without the need for the nomination, candidacy and election process of the General Meeting of Shareholders.

The representative of the capital contribution participating in the Board of Management must have a letter of introduction from the governing body of Aircraft Repairing One Member Limited Liability Company regarding the individual participating in the Board of Management of the Company.

### **Article 13. Obligations of Shareholders**

Common shareholders have the following obligations:

1. To fully and timely pay for the shares committed to purchase.
2. Not to withdraw the contributed capital in the form of common shares from the Company in any manner, except in cases where the shares are repurchased by the Company or another party. In the event a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this clause, such shareholder and any related parties within the Company shall be jointly liable for the debts and other financial obligations of the Company within the value of the shares withdrawn and any resulting damages.
3. To comply with the Company Charter and the Company's internal management regulations.
4. To adhere to the Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management.
5. To maintain the confidentiality of information provided by the Company as stipulated

in the Company Charter and by law; to use the information provided solely to exercise and protect their legitimate rights and interests; it is strictly prohibited to disseminate or copy, send the information provided by the Company to other organizations or individuals.

6. To attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
  - a. Attend and vote directly at the meeting;
  - b. Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;
  - c. Attend and vote through online conferencing, electronic voting, or other electronic forms;
  - d. Send voting ballots to the meeting via mail, fax or email.
7. To bear personal responsibility when acting on behalf of the Company in any form to perform the following acts:
  - a. Violation of the law;
  - b. Conducting business and other transactions for personal gain or to benefit other organizations or individuals;
  - c. Paying debts not yet due prior to financial risks to the Company.
8. To fulfill other obligations as prescribed by current law.

#### **Article 14. General Meeting of Shareholders**

1. *The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The Annual General Meeting of Shareholders is convened once a year within four (4) months from the end of the fiscal year. The Board of Management may extend the time for holding the Annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not exceeding six months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may convene extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the Chairman attends and must be within the territory of Vietnam.*
2. The Board of Management convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters as prescribed by law and the Company Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements. *In cases where the audit report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions, or disclaimers, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that conducted the audit of the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders, and the representative of the approved auditing organization is obligated to attend the Annual General Meeting of Shareholders of the Company.*

3. The Board of Management must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
  - a. The Board of Management deems it necessary for the benefit of the Company;
  - b. *The number of remaining members of the Board of Management or the Supervisory Board is less than the minimum number required by law;*
  - c. *Upon the request of a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law. The request to convene the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, bearing the signatures of the relevant shareholders or the written request may be made in multiple copies and collectively signed by the relevant shareholders;*
  - d. *Upon the request of the Supervisory Board;*
  - e. Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders

- a. The Board of Management must convene the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of members of the Board of Management, independent members of the Board of Management, or *members of the Supervisory Board remaining as stipulated in Point b, Clause 3 of this Article, or upon receiving the request as stipulated in Points c and d, Clause 3 of this Article.;*
- b. If the Board of Management does not convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point a, Clause 4 of this Article, then within the next thirty (30) days, the Supervisory Board shall replace the Board of Management in convening the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 3, Article 140 of the Enterprise Law;
- c. If the Supervisory Board does not convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point b, Clause 4 of this Article, then the shareholder or group of shareholders as stipulated in Point c, Clause 3 of this Article has the right to request the Company's representative to convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in the Enterprise Law;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order, procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

- d. *Procedures for convening the General Meeting of Shareholders as stipulated in*

*Clause 5, Article 140 of the Enterprise Law.*

**Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders**

1. *The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:*
  - a. *Approval of the Company's development orientation;*
  - b. *Decision on the type of shares and the total number of shares of each type authorized for sale; decision on the annual dividend rate for each type of share;*
  - c. *Election, dismissal and removal of members of the Board of Management and members of the Supervisory Board;*
  - d. *Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*
  - e. *Decision on amendments and supplements to the Company Charter;*
  - f. *Approval of the annual financial statements;*
  - g. *Decision to repurchase more than 10% of the total shares sold of each type;*
  - h. *Review and address violations by members of the Board of Management and members of the Supervisory Board causing damage to the Company and its shareholders;*
  - i. *Decision on reorganization or dissolution of the Company;*
  - j. *Decision on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Management and the Supervisory Board;*
  - k. *Approval of the internal governance regulations; regulations on the operation of the Board of Management and the Supervisory Board;*
  - l. *Approval of the list of approved auditing firms; decision on the approved auditing firm to conduct audits of the Company's operations, and dismissal of approved auditors when deemed necessary;*
  - m. *Other rights and obligations as prescribed by law.*
2. *The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:*
  - a. *The Company's annual business plan;*
  - b. *Audited annual financial statements;*
  - c. *Report of the Board of Management on governance and the performance of the Board of Management and each member of the Board of Management;*
  - d. *Report of the Supervisory Board on the Company's business results, the performance of the Board of Management, and the Managing Director;*
  - e. *Self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and its members;*
  - f. *Dividend rate for each type of share;*

- g. *Number of members of the Board of Management and the Supervisory Board;*
  - h. *Election, dismissal and removal of members of the Board of Management and members of the Supervisory Board;*
  - i. *Decision on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Management and the Supervisory Board;*
  - j. *Approval of the list of approved auditing firms; decision on the approved auditing firm to conduct audits of the Company's operations when deemed necessary;*
  - k. *Amendments and supplements to the Company Charter;*
  - l. *Type of shares and number of new shares to be issued for each type of share and the transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the date of establishment;*
  - m. *Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;*
  - n. *Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;*
  - o. *Decision on investment transactions or total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;*
  - p. *Decision to repurchase more than 10% of the total shares sold of each type;*
  - q. *The Company enters into contracts and transactions with entities specified in Clause 1 Article 167 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company as recorded in the most recent financial statements;*
  - r. *Approval of transactions stipulated in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;*
  - s. *Approval of the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operating Regulations of the Board of Management, and the Operating Regulations of the Supervisory Board;*
  - t. *Other matters as prescribed by law and this Charter.*
3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted upon at the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders**

- 1. Shareholders, or authorized representatives of institutional shareholders, may directly attend the meeting or authorize one or more individuals or other organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.
- 2. The authorization for individuals or organizations to represent at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be made in writing. The

authorization document shall be prepared in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the content of the authorization, the scope of the authorization, the duration of the authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.

The authorized representative attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document upon registration for the meeting. In the case of further delegation, the attendee must also present the original authorization document of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

3. The voting ballot of the authorized representative attending the meeting within the scope of the authorization remains valid in the event of any of the following circumstances, except in cases where:
  - a. The authorizing party has died, been restricted in civil act capacity or lost civil act capacity;
  - b. The authorizing party has revoked the authorization designation;
  - c. The authorizing party has revoked the authority of the person executing the authorization.

This clause does not apply if the Company receives notification of any of the above events prior to the commencement of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

#### **Article 17. Amendment of Rights**

1. The amendment or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares shall take effect when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders on matters adversely affecting the rights and obligations of shareholders holding preferred shares shall only be approved if it is agreed upon by shareholders holding at least 75% of the total preferred shares of that class attending the meeting or by shareholders holding at least 75% of the total preferred shares of that class in the case of approval by written opinion.
2. The convening of a meeting of shareholders holding a class of preferred shares to approve the aforementioned change in rights shall be valid only if at least two (2) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of that class are present. If the required number of delegates is not met, the meeting shall be reconvened within thirty (30) days subsequently and those holding shares of that class (regardless of the number of persons and shares) present in person or through an authorized representative shall be deemed to meet the required number of delegates. At such meetings of preferred shareholders, those holding shares of that class present in person or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same class shall have equal voting rights at the

aforementioned meetings.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out in accordance with the provisions of Articles 19, 20, 21 and 22 of this Charter.
4. Unless otherwise provided by the terms of share issuance, the special rights attached to classes of shares with preferential rights concerning some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

**Article 18. Convening, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders**

1. The Board of Management shall convene the Annual and Extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Management shall convene the Extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases stipulated in Clause 3, Article 14 of this Charter.
2. The convener of the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:
  - a. Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be compiled no more than ten days before the date of sending the Notice of Meeting of the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty days before the Final Registration Date;
  - b. Prepare the agenda and content of the meeting;
  - c. Prepare documents for the meeting;
  - d. Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;
  - e. Determine the time and venue for the meeting;
  - f. Notify and send the Notice of Meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend;
  - g. Other tasks serving the meeting.
3. The Notice of Meeting of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method to ensure it reaches the contact address of the shareholder, and simultaneously published on the Company's website and the State Securities Commission, the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send the Notice of Meeting to all shareholders on the Shareholder List entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days before the opening date of the meeting. The Meeting Agenda of the General Meeting of Shareholders and related documents concerning matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In cases where documents are not enclosed with the Notice of the

General Meeting of Shareholders, the Notice of Meeting must specify the link to all meeting documents for shareholder access, including:

- a. The meeting agenda and documents used during the meeting;
  - b. The list and detailed information of candidates in the event of the election of members to the Board of Management and Supervisors;
  - c. Voting Ballots;
  - d. Draft resolutions for each issue on the meeting agenda.
4. Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and sent to the Company at least three (3) working days prior to the opening of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares held by the shareholder, and the issues proposed to be included in the meeting agenda.
5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to reject proposals stipulated in Clause 4 of this Article if they fall under any of the following cases:
- a. The proposal is not sent in accordance with Clause 4 of this Article;
  - b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the common shares as stipulated in Clause 2 of Article 12 of this Charter;
  - c. The proposed issue is not within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
  - d. Other cases as stipulated by law and this Charter.
6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include proposals stipulated in Clause 4 of this Article in the anticipated agenda and content of the meeting, except in cases stipulated in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the meeting agenda and content if approved by the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent over 50% of the total voting rights.
2. If the first meeting does not meet the conditions for proceeding as stipulated in Clause 1 of this Article, the notice for the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent at least 33% of the total voting rights.
3. If the second meeting does not meet the conditions for proceeding as stipulated in Clause 2 of this Article, the notice for the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of

Shareholders shall be conducted regardless of the total voting rights of the attending shareholders.

**Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders**

1. Prior to the commencement of the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and continue registration until all shareholders entitled to attend the meeting have registered in the following order:
  - a. During shareholder registration, the Company issues each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, which indicates the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by means of approval, disapproval and abstention. At the Meeting, the approval cards are collected first, followed by the disapproval cards and finally, the total number of approval or disapproval votes is counted to make a decision. The vote counting results are announced by the Chairman immediately before the closing of the meeting. The Meeting elects those responsible for vote counting or supervising the vote counting as proposed by the Chairman. The number of members of the Vote Counting Committee is determined by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairman of the meeting.
  - b. Shareholders, authorized representatives of organizational shareholders or authorized persons arriving after the meeting has commenced have the right to register immediately and thereafter have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairman is not obliged to pause the meeting for late-arriving shareholders to register and the validity of the matters already voted on remains unchanged.
2. The election of the Chairman, secretary and vote counting committee is regulated as follows:
  - a. The Chairman of the Board of Management shall act as the Chairman or authorize another member of the Board of Management to act as the Chairman of the meeting convened by the Board of Management. In the event that the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Management shall elect one among them to chair the meeting by majority vote. If no Chairman can be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside to allow the General Meeting of Shareholders to elect a Chairman from among the attendees and the person with the highest number of votes shall act as the Chairman of the meeting.
  - b. Except as provided in point a of this section, the person signing the notice to convene the General Meeting of Shareholders shall preside to allow the General Meeting of Shareholders to elect a Chairman of the meeting, and the person with the highest number of votes shall act as the Chairman of the meeting.

- c. The Chairman appoints one or more persons to serve as the secretary of the meeting.
    - d. The General Meeting of Shareholders elects one or more persons to the Vote Counting Committee as proposed by the Chairman of the meeting.
  3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must clearly and specifically allocate time for each issue in the meeting agenda.
  4. The Chairman of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.
    - a. Arrangement of seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;
    - b. Ensure the safety of all attendees at the meeting venues;
    - c. Facilitate the participation (or continued participation) of shareholders in the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to alter the aforementioned measures and implement all necessary measures. The measures applied may include issuing entry passes or utilizing other selected forms.
  5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by means of approval, disapproval and abstention. The vote counting results are announced by the Chairman immediately before the closing of the meeting.
  6. Shareholders or authorized representatives attending the meeting after it has commenced may still register and have the right to participate in voting immediately upon registration; in this case, the validity of the matters previously voted upon remains unchanged.
  7. The convener or the Chairman of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:
    - a. To require all attendees to undergo checks or other lawful and reasonable security measures;
    - b. To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel those who do not comply with the Chairman's authority, intentionally disrupt order, impede the normal progress of the meeting, or fail to comply with security check requirements from the General Meeting of Shareholders.
  8. The Chairman has the right to postpone the General Meeting of Shareholders, which has sufficient registered attendees, for no more than three working days from the scheduled opening date and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:
    - a. The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;
    - b. The communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending

shareholders can participate, discuss, and vote;

- c. There are attendees who obstruct, disrupt order, or pose a risk of preventing the meeting from being conducted fairly and legally.
9. In the event the Chairman postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairman in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at such meeting shall be effective.
10. In the event the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders via online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated 31/12/2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law.

**Article 21. Procedures for conducting and voting at the online General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders may convene and vote online. The online participation and voting of shareholders shall be conducted on the software system selected by the Company ("Software System"). The voting results of shareholders through the Software System shall have the same validity as direct voting results at the General Meeting of Shareholders.
2. Before the meeting commences, the Software System will be opened for shareholders to register for online attendance at the General Meeting by logging into the Software System with the information and instructions attached to the Notice of Meeting. Shareholders who successfully log into the Software System are deemed eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders.
3. Shareholders shall exercise their rights to speak, vote, and elect through the Software System as guided in the attached Notice of Meeting. Shareholders are entitled to vote online from the moment they successfully log into the Software System, and their voting results shall be recorded at the conclusion of each voting item or at the conclusion of the final voting item ("Voting Conclusion Time"). Shareholders who have successfully logged into the Software System but do not vote online or lose connection (due to transmission errors, network errors, or device errors) before the Voting Conclusion Time will still have their attendance recorded by the Software System, and any items not voted on will be recorded as having no opinion/no candidate elected/other opinions.
4. In the event that a shareholder logs out of the Software System or loses connection but subsequently logs back in or reconnects before the Voting Conclusion Time, the shareholder may continue to vote on the remaining items of the General Meeting, and the validity of the items previously voted on remains unchanged.
5. In the event that the online General Meeting of Shareholders loses connection (due to

transmission errors, network errors, device errors, or Software System errors), the Chairman of the General Meeting shall temporarily postpone the online meeting to rectify the situation within a timeframe appropriate to the actual circumstances.

6. In the event that the Company organizes the General Meeting of Shareholders in a hybrid format, combining both in-person and online meetings, shareholders shall only have their attendance and voting results recorded in one format, depending on which format is conducted first.

#### **Article 22. Conditions for the Approval of Resolutions by the General Meeting of Shareholders**

1. Resolutions on the following matters shall be approved if they receive the affirmative vote of shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all shareholders attending the meeting, except as provided in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Enterprise Law.
  - a. Types of shares and the total number of shares of each type;
  - b. Changes in business lines and sectors;
  - c. Changes in the Company's management structure;
  - d. Investment projects or the sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except where the Company Charter stipulates a different ratio or value;
  - e. Reorganization or dissolution of the Company;
2. Resolutions shall be approved when they receive the affirmative vote of shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending the meeting, except as provided in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Enterprise Law..
3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total voting shares are lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter..

#### **Article 23. Authority and procedure for obtaining shareholder opinions in writing to approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders**

Authority and procedure for obtaining shareholder opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented as follows:

1. The Board of Management has the authority to obtain shareholder opinions in writing to approve decisions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company, except as provided in Clause 2 of Article 147 of the Enterprise Law.
2. The Board of Management must prepare the opinion collection ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft

resolutions and send them to all shareholders with voting rights no later than ten days before the deadline for returning the opinion collection ballots. The requirements and methods for sending the opinion collection ballots and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The opinion collection ballot must contain the following essential contents:
  - a. Name, address of the head office, enterprise code;
  - b. Purpose of collecting opinions;
  - c. Full name, contact address, nationality, and legal document number for individual shareholders; name, enterprise code, or legal document number of the organization, address of the head office for organizational shareholders, or full name, contact address, nationality, and legal document number for the representative of the organizational shareholder; Number of shares of each type and the number of voting rights of the shareholder;
  - d. Issues for which opinions are sought to make decisions;
  - e. Voting options including agree, disagree, and no opinion for each issue being voted on;
  - f. Deadline for returning the answered opinion collection ballots to the Company;
  - g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Management.
4. Shareholders may send the answered opinion collection ballots to the Company by mail, fax, or email as stipulated below:
  - a. In the case of mailing, the answered opinion collection ballot must bear the signature of the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the organizational shareholder. The opinion collection ballot sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and must not be opened before the vote counting;
  - b. In the case of sending by fax or email, the opinion collection ballot sent to the Company must remain confidential until the time of vote counting;
  - c. Opinion collection ballots sent to the Company after the deadline specified in the opinion collection ballot or opened in the case of mailing and disclosed in the case of fax or email are invalid. Opinion collection ballots not sent back are considered non-participating in the vote.
5. The Board of Management shall count the votes and prepare the vote counting record under the supervision of the Supervisory Board or shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote counting record must contain the following essential contents:
  - a. Name, address of the head office, enterprise code;
  - b. Purpose and issues for which opinions are sought to pass the resolution;

- c. Number of shareholders with the total number of voting rights participating in the vote, distinguishing between valid and invalid voting rights and the method of sending voting ballots, accompanied by an appendix of the list of shareholders participating in the vote;
- d. Total number of votes in favor, against, and no opinion for each issue;
- e. Issues that have been approved and the corresponding approval voting ratio;
- f. Full name and signature of the Chairman of the Board of Management, the vote counter, and the vote counting supervisor.

Members of the Board of Management, the vote counter, and the vote counting supervisor shall be jointly responsible for the honesty and accuracy of the vote counting record; jointly responsible for any damages arising from decisions approved due to dishonest or inaccurate vote counting.

- 6. Vote Counting Record and the resolution must be sent to the shareholders within 15 days from the date of vote counting completion. The sending of the vote counting record and resolution may be substituted by posting on the Company's electronic information portal within 24 hours from the time of vote counting completion.
- 7. The answered opinion ballots, vote counting record, resolutions passed, and related documents attached to the opinion ballots must be retained at the Company's headquarters.
- 8. The resolution is passed in the form of written shareholder opinions if more than 50% of the total voting rights of all shareholders with voting rights agree, and it holds the same validity as a resolution passed at the General Meeting of Shareholders.

**Article 24. Resolution, Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders**

- 1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language and must include the following main contents:
  - a. Name, address of the headquarters, enterprise code;
  - b. Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
  - c. Meeting agenda and content of the meeting;
  - d. Full name of the Chairman and secretary;
  - e. Summary of the meeting proceedings and the opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;
  - f. Number of shareholders and total number of voting rights of the shareholders attending the meeting, appendix of the registered shareholder list, shareholder representatives attending the meeting with corresponding shares and voting rights;
  - g. Total number of voting rights for each voting issue, specifying the voting method,

total number of valid, invalid, agree, disagree, and abstain votes; corresponding percentage of the total voting rights of the shareholders attending the meeting;

- h. Issues that have been approved and the corresponding voting approval percentage;
  - i. Full name and signature of the Chairman and secretary. In case the Chairman or secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall be effective if signed by all other attending members of the Board of Management and contain all contents as prescribed in this clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the Chairman or secretary to sign the meeting minutes.
2. The meeting minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the conclusion of the meeting. The Chairman and secretary of the meeting or other signatories in the meeting minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
  3. The minutes prepared in both Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of discrepancies between the Vietnamese and foreign language minutes, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.
  4. Resolution, Meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix of the registered shareholder list with shareholder signatures, authorization documents for meeting attendance, all documents attached to the Minutes (if any), and related documents attached to the notice of meeting must be disclosed in accordance with legal regulations on information disclosure in the securities market and must be retained at the Company's headquarters.

#### **Article 25. Request for annulment of the decision of the General Meeting of Shareholders**

Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or Meeting minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote counting results minutes The General Meeting of Shareholders, shareholders, or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law have the right to request the Court or Arbitration to review and annul the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The procedure for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violates the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter, except as stipulated in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

#### **VII. BOARD OF MANAGEMENT**

##### **Article 26. Nomination and candidacy of members of the Board of Management**

1. In the event that candidates for the Board of Management have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the meeting of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting.

Board of Management candidates must provide a written commitment regarding the honesty and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interest of the Company if elected as a member of the Board of Management. The information related to Board of Management candidates to be disclosed includes:

- a. Full name, date of birth;
  - b. Professional qualifications;
  - c. Work history;
  - d. Other managerial positions (including Board of Management positions in other companies);
  - e. Interests related to the Company and related parties of the Company;
  - f. Other information (if any).
  - g. The Company is responsible for disclosing information about the companies where the candidate holds the position of Board of Management member, other managerial positions, and interests related to the candidate's company (if any).
2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total common shares have the right to nominate candidates for the Board of Management in accordance with the Enterprise Law and the Company Charter.
  3. In the event that the number of Board of Management candidates through nomination and candidacy is still insufficient as stipulated in Clause 5, Article 115 of the Enterprise Law, the incumbent Board of Management shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, internal corporate governance regulations, and the Board of Management' operational regulations. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Management must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Management as per legal regulations.
  4. Members of the Board of Management must meet the standards and conditions stipulated in Clause 1, Clause 2, Article 155 of the Enterprise Law and this Charter.

#### **Article 27. Composition and term of members of the Board of Management**

1. The number of members of the Board of Management shall be at least five (5) and not more than eleven (11).
2. The term of a member of the Board of Management shall not exceed five (5) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Management for no more than two consecutive terms. In the event that all members of the Board of Management conclude their terms simultaneously, those members shall continue to serve on the Board until new members are elected and assume their duties.
3. The composition of the Board of Management is as follows:

- a. At least one-third of the total number of Board members shall be non-executive members. The Company shall minimize the number of Board members concurrently holding executive positions within the Company to ensure the independence of the Board of Management.
- b. There shall be at least one independent member of the Board of Management;
4. A member of the Board of Management shall cease to hold office in the event of dismissal, removal, or replacement by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Enterprise Law.
5. The appointment of Board members must be disclosed in accordance with the legal provisions on securities and the securities market.
6. Members of the Board of Management are not necessarily required to be shareholders of the Company.
7. A member of the Board of Management may concurrently serve as a member of the Board of Management in no more than five (5) other companies.

#### **Article 28. Powers and Duties of the Board of Management**

1. The Board of Management is the governing body of the Company, vested with full authority to represent the Company in deciding and executing the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and duties of the Board of Management are prescribed by law, the Company Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Management has the following powers and duties:
  - a. To determine the Company's strategic direction, medium-term development plans, and annual business plans;
  - b. To propose the types of shares and the total number of shares authorized for issuance of each type;
  - c. To decide on the sale of unsold shares within the authorized number of shares for each type; to decide on raising additional capital through other forms;
  - d. To determine the sale price of the Company's shares and bonds;
  - e. To decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Enterprise Law;
  - f. To decide on investment plans and projects within the authority and limits prescribed by law;
  - g. To determine market development, marketing, and technology solutions;
  - h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other transactions valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions under the

decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point d, Clause 2, Article 138, Clause 1, and Clause 3, Article 167 of the Enterprise Law;

- i. To elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Management; to appoint, dismiss, enter into contracts, and terminate contracts with the Managing Director and other key managers; to decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits for such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders in other companies, and to determine the remuneration and other benefits for such representatives;
  - j. To supervise and direct the Managing Director and other managers in the daily business operations of the Company;
  - k. To determine the organizational structure, internal management regulations of the Company, to decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital, purchase of shares in other enterprises;
  - l. Approval of the agenda, content of documents for the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders, or soliciting opinions for the General Meeting of Shareholders to approve resolutions;
  - m. Submission of the financial statements audited annually to the General Meeting of Shareholders;
  - n. Recommendation on the dividend to be paid; decision on the timing and procedure for dividend payment or handling of losses incurred during business operations;
  - o. Recommendation on the reorganization or dissolution of the Company; request for the bankruptcy of the Company;
  - p. Decision to issue the Regulations on the Operation of the Board of Management, Internal Regulations on corporate governance after approval by the General Meeting of Shareholders; decision to issue the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Management, Regulations on the Company's information disclosure;
  - q. Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law, Securities Law, and other legal regulations.
3. The Board of Management must report to the General Meeting of Shareholders on the activities of the Board of Management as stipulated in Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law.

#### **Article 29. Remuneration, salaries, and other benefits of members of the Board of Management**

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Management based on business results and efficiency.

2. Members of the Board of Management are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the duties of a member of the Board of Management and the remuneration rate per day. The Board of Management estimates the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Management are decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Management is accounted for as a business expense of the Company in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Members of the Board of Management holding executive positions or working in subcommittees of the Board of Management or performing tasks beyond the usual scope of a Board member may receive additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, profit percentage, or other forms as decided by the Board of Management.
5. Members of the Board of Management are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred while fulfilling their responsibilities as Board members, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Management, or subcommittees of the Board of Management.
6. Members of the Board of Management may be covered by liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liabilities related to violations of the law and the Company Charter.

#### **Article 30. Chairman of the Board of Management**

1. The Chairman of the Board of Management is elected, dismissed, or removed by the Board of Management from among its members.
2. The Chairman of the Board of Management shall not concurrently hold the position of Managing Director.
3. The Chairman of the Board of Management has the following rights and obligations:
  - a. Develop the program and operational plan of the Board of Management;
  - b. Preparation of the agenda, content, and documents for the meeting; convening, presiding over, and chairing the Board of Management' meetings;
  - c. Organizing the adoption of resolutions and decisions of the Board of Management;
  - d. Supervising the implementation process of the resolutions and decisions of the Board of Management;
  - e. Chairing the General Meeting of Shareholders;
  - f. Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law and this Charter.
4. In the event that the Chairman of the Board of Management submits a resignation or is

dismissed, the Board of Management must elect a replacement within ten days from the date of receipt of the resignation or dismissal.

5. In the event that the Chairman of the Board of Management is absent or unable to perform their duties, they must authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Management. If there is no authorized person or the Chairman of the Board of Management is deceased, missing, detained, serving a prison sentence, undergoing administrative measures at a compulsory rehabilitation center, compulsory education center, fleeing residence, restricted or incapacitated, has difficulty in perception or behavior control, or is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one among them to hold the position of Chairman of the Board of Management based on the majority principle until a new decision of the Board of Management is made.

### **Article 31. Meeting of the Board of Management**

1. The Chairman of the Board of Management shall be elected at the first meeting of the Board of Management within seven working days from the date of the conclusion of the Board of Management election. This meeting shall be convened and presided over by the member with the highest number of votes or the highest voting percentage. In the event that more than one member has the highest and equal number of votes or voting percentage, the members shall elect by majority principle to select one among them to convene the Board of Management meeting.
2. The Board of Management must meet at least once per quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Management shall convene a meeting of the Board of Management in the following cases:
  - a. Upon the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Management;
  - b. Upon the request of the Managing Director or at least five other managers;
  - c. Upon the request of at least two members of the Board of Management;
  - d. Other cases (if any).
4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions within the authority of the Board of Management.
5. The Chairman of the Board of Management must convene a meeting of the Board of Management within seven working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. If the meeting is not convened as requested, the Chairman of the Board of Management shall be responsible for any damages incurred by the Company; the requester has the right to replace the Chairman of the Board of Management to convene the Board of Management meeting.

6. The Chairman of the Board of Management or the convener of the Board meeting must send the Notice of Meeting no later than three (3) working days prior to the meeting date. The Notice of Meeting must specify the exact time and location of the meeting, the agenda, matters for discussion, and decisions. The Notice of Meeting must be accompanied by documents to be used at the meeting and the voting ballot of the member.

The Notice of Meeting of the Board of Management may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods, ensuring it reaches the contact address of each Board member registered with the Company.

7. The Chairman of the Board of Management or the convener shall send the Notice of Meeting and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Management.

Members of the Supervisory Board have the right to attend Board of Management meetings; they have the right to discuss but not to vote.

8. The Board of Management meeting shall be conducted when at least three-fourths of the total members are present. If the meeting convened under this provision does not have the required number of members present, it shall be reconvened within seven (7) days from the date of the first intended meeting. In this case, the meeting shall proceed if more than half of the Board members are present.
9. A Board member shall be considered present and voting at the meeting in the following cases:
  - a. Attending and voting directly at the meeting;
  - b. Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
  - c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
  - d. Sending a voting ballot to the meeting via mail, fax, or email;
  - e. Sending a voting ballot by other means.
10. In the case of sending a voting ballot to the meeting via mail, the voting ballot must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Management no later than one (1) hour before the commencement. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.
11. Members must attend all Board of Management meetings. A member may authorize another person to attend and vote if approved by the majority of the Board members.
12. Resolutions and decisions of the Board of Management are passed if approved by the majority of attending members; in the event of a tie, the final decision rests with the opinion of the Chairman of the Board of Management.

#### **Article 32. Committees of the Board of Management**

1. The Board of Management may establish subcommittees responsible for development policy, personnel, remuneration, and internal audit. The number of subcommittee members is determined by the Board of Management, but should include at least three (3) persons, comprising Board members and external members. Independent Board members/non-executive Board members should constitute the majority of the subcommittee, and one of these members shall be appointed as the Head of the subcommittee by the Board of Management. The subcommittee's activities must comply with the regulations of the Board of Management. A subcommittee's resolution is only effective when the majority of attending and voting members at the subcommittee meeting are Board members.
2. The implementation of decisions by the Board of Management, or by a subcommittee under the Board of Management, or by a person with subcommittee membership status must comply with current legal regulations and the Company Charter.

### **Article 33. Corporate Governance Officer**

1. The Board of Management of the Company shall appoint at least one (01) Corporate Governance Officer to assist in corporate governance activities within the enterprise. The Corporate Governance Officer may concurrently serve as the Company Secretary as stipulated in Clause 5, Article 156 of the Enterprise Law.
2. The Corporate Governance Officer shall not simultaneously work for an approved auditing organization currently conducting audits of the Company's financial statements.
3. The Corporate Governance Officer shall have the following rights and obligations:
  - a. Advise the Board of Management on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and matters related to the Company and shareholders;
  - b. Prepare meetings of the Board of Management, Supervisory Board, and General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Management or Supervisory Board;
  - c. Advise on the procedures of meetings;
  - d. Attend meetings;
  - e. Advise on the procedures for drafting resolutions of the Board of Management in compliance with legal regulations;
  - f. Provide financial information, copies of Board of Management meeting minutes, and other information to members of the Board of Management and members of the Supervisory Board;
  - g. Monitor and report to the Board of Management on the Company's information disclosure activities;
  - h. Act as the primary contact with stakeholders;
  - i. Maintain confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company Charter;

- j. Other rights and obligations as stipulated by law and this Charter.

## **VIII. MANAGING DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

### **Article 34. Organizational Management Structure**

The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Management and is subject to the supervision and direction of the Board of Management in the daily business operations of the Company. The Company shall have a Managing Director, Deputy Managing Directors, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Management. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be approved by a resolution of the Board of Management.

### **Article 35. Company Executives**

1. Company Executives include the Managing Director, Deputy Managing Directors, Chief Accountant, and other executives as stipulated in this Charter.
2. Upon the recommendation of the Managing Director and with the approval of the Board of Management, the Company may recruit other executives in quantities and standards appropriate to the Company's management structure and regulations as determined by the Board of Management. Executives must diligently support the Company in achieving its organizational and operational objectives.
3. The Managing Director shall receive salary and bonuses. The salary and bonuses of the Managing Director are determined by the Board of Management.
4. The salary of executives shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the regulations on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting. .

### **Article 36. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the Managing Director**

1. The Board of Management shall appoint one (01) member of the Board of Management or another person as the Managing Director.
2. The Managing Director is responsible for managing the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Management; and is accountable to the Board of Management and the law for the exercise of assigned rights and obligations.
3. The term of the Managing Director shall not exceed five (5) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The Managing Director must meet the standards and conditions as prescribed by law and this Charter.
4. The Managing Director shall have the following rights and obligations:
  - a. To decide on matters related to the Company's daily business operations that do not fall under the authority of the Board of Management;
  - b. To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of

Management;

- c. To organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;
  - d. To propose organizational structure plans and internal management regulations of the Company;
  - e. To appoint, dismiss, and remove managerial positions within the Company, except for positions under the authority of the Board of Management;
  - f. To decide on salaries and other benefits for employees within the Company, including managers under the appointment authority of the Managing Director;
  - g. To recruit employees;
  - h. To propose plans for dividend distribution or handling business losses;
  - i. Other rights and obligations as prescribed by law, the Company Charter, and resolutions and decisions of the Board of Management.
5. The Board of Management may dismiss the Managing Director when a majority of the Board members with voting rights present at the meeting agree and appoint a new Managing Director as a replacement.

## **IX. SUPERVISORY BOARD**

### **Article 37. Nomination and Candidacy of Supervisors**

1. The nomination and candidacy of Supervisors shall be conducted similarly to the provisions in Clauses 1 and 2 of Article 26 of this Charter.
2. In the event that the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations according to the mechanism prescribed in the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

### **Article 38. Composition of the Supervisory Board**

1. The number of members of the Company's Supervisory Board shall be three (3) persons. The term of a Supervisory Board member shall not exceed five (5) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions as prescribed in Article 169 of the Enterprise Law and must not fall into the following categories:
  - a. Working in the Company's accounting or finance department;
  - b. Being a member or employee of the independent auditing firm that audits the

Company's financial statements in the preceding three (3) consecutive years.

3. Members of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:
  - a. No longer meeting the standards and conditions to be a member of the Supervisory Board as prescribed in Clause 2 of this Article;
  - b. Submitting a resignation letter and having it accepted;
  - c. Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. Members of the Supervisory Board shall be removed in the following cases:
  - a. Failure to complete assigned tasks and duties;
  - b. Failure to exercise their rights and obligations for six (6) consecutive months, except in cases of force majeure;
  - c. Repeated violations and serious breaches of the obligations of members of the Supervisory Board as stipulated by the Enterprise Law and this Charter;
  - d. Other cases as per the resolution of the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 39. Head of the Supervisory Board**

1. The Head of the Supervisory Board is elected by the Supervisory Board from among its members; election, dismissal, and removal are based on majority principles. The Supervisory Board must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a discipline related to the Company's business activities.
2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:
  - a) Convene meetings of the Supervisory Board;
  - b) Request the Board of Management, Managing Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;
  - c) Prepare and sign the report of the Supervisory Board after consulting with the Board of Management to present to the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 40. Rights and obligations of the Supervisory Board**

1. The Supervisory Board has the rights and obligations as stipulated in Article 170 of the Enterprise Law and the following rights and obligations:
  - a. Propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of auditing organizations authorized to audit the Company's Financial Statements; decide on the auditing organization authorized to inspect the Company's operations, and dismiss authorized auditors when deemed necessary.;
  - b. Be accountable to shareholders for its supervisory activities;
  - c. Monitor the Company's financial situation, compliance with laws in the activities of members of the Board of Management, the Managing Director, and other

managers;

- d. Ensure coordination with the Board of Management, Managing Director, and shareholders;
- e. In case of detecting legal violations or breaches of the Company Charter by members of the Board of Management, the Managing Director, and other executives, the Supervisory Board must notify the Board of Management in writing within forty-eight (48) hours, require the violator to cease the violation and propose remedial measures;
- f. Develop the Operational Regulations of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval;
- g. Report to the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;
- h. Have the right to access the Company's records and documents stored at the headquarters, branches, and other locations; have the right to visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours;
- i. Have the right to request the Board of Management, members of the Board of Management, the Managing Director, and other managers to provide complete, accurate, and timely information and documents on the management, administration, and business activities of the Company;
- j. Other rights and obligations as stipulated by law and this Charter.

#### **Article 41. The meeting of the Supervisory Board**

1. The Supervisory Board shall convene at least twice a year, with a minimum attendance of two-thirds of its members. The Meeting Minutes of the Supervisory Board shall be prepared in detail and clearly. The minute taker and the attending members of the Supervisory Board must sign the meeting minutes. The meeting minutes of the Supervisory Board must be retained to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.
2. The Supervisory Board is entitled to request members of the Board of Management, the Managing Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and address issues that need clarification.

#### **Article 42. Salary remuneration, bonuses, and other benefits of the Supervisory Board members**

1. Members of the Supervisory Board shall receive salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as determined by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for reasonable expenses for

meals, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Supervisory Board as approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. The salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be accounted for as business expenses of the Company in accordance with the regulations on corporate income tax and other relevant laws and must be itemized separately in the Company's annual financial statements.

#### **X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE MANAGING DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the Managing Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Management, honestly and prudently for the benefit of the Company.

##### **Article 43. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest**

1. Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the Managing Director, and other executives must disclose related interests in accordance with the Enterprise Law and other relevant legal documents.
2. Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the Managing Director, other managers and related persons of these members may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the Managing Director and other managers are obliged to notify in writing the Board of Management and the Supervisory Board of transactions between the Company, subsidiaries or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, with themselves or with related persons of themselves in accordance with the law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Management, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities law on information disclosure.
4. Members of the Board of Management shall not vote on transactions that benefit themselves or related persons of themselves in accordance with the Enterprise Law and this Charter.
5. Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the Managing Director, other managers and related parties of these individuals shall not use or disclose internal information to others for conducting related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the Managing Director, other executives and individuals or organizations related to these parties shall not be invalidated in the following cases:

- a. For transactions valued at or below 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the essential terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the Managing Director and other executives, have been reported to the Board of Management and approved by a majority vote of the Board members who have no related interests;
- b. For transactions valued above 20% or transactions resulting in the transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction being valued at 20% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the essential terms of this transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the Managing Director, and other executives, have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through the voting ballots of shareholders with no related interests.

#### **Article 44. Liability for Damages and Compensation**

1. Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the Director (Managing Director), and other executives who violate their duties, responsibilities of honesty and prudence, and fail to fulfill their obligations shall be liable for the damages caused by their violations.
2. The Company shall indemnify individuals who have been, are, or may become involved in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative cases, and not initiated by the Company) if such individuals have been or are members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the Managing Director, other executives, employees, or authorized representatives of the Company, acting in good faith, with due care for the benefit of the Company, in compliance with the law, and without evidence confirming that they have breached their duties.
3. Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments incurred (including attorney fees) in resolving these matters within the legal framework. The Company may purchase insurance for these individuals to avoid the aforementioned compensation liabilities .

### **XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS**

#### **Article 45. Right to Inspect Books and Records**

1. Common shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:
  - a. Common shareholders have the right to review, inspect, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request corrections of inaccurate information; review, inspect, extract, or copy the Company Charter, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

- b. Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of the total common shares have the right to review, inspect, and extract the minutes and resolutions, decisions of the Board of Management, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring Board of Management' approval, and other documents, except those related to the Company's trade secrets and business secrets.
2. In cases where an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, they must provide a letter of authorization from the shareholder or group of shareholders they represent, or a notarized copy of such authorization.
3. Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the Managing Director, and other executives have the right to inspect the Company's shareholder register, shareholder list, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.
4. The Company must retain this Charter and its amendments, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing asset ownership, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management, reports of the Board of Management, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other documents as required by law at the head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are informed of the storage location of these documents.
5. The Company Charter must be published on the Company's website.

## **XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION**

### **Article 46. Employees and Trade Union**

1. The Managing Director must develop a plan for the Board of Management to approve matters related to the recruitment, dismissal, salaries, social insurance, benefits, rewards, and discipline of employees and business executives.
2. The Managing Director must develop a plan for the Board of Management to approve matters related to the Company's relationship with trade union organizations according to best management standards, practices, and policies, as stipulated in this Charter, the Company's regulations, and current legal provisions.

## **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

### **Article 47. Profit Distribution**

1. The General Meeting of Shareholders decides the dividend payment rate and form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.
2. The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to any class of shares.

3. The Board of Management may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of dividends in whole or in part in shares, and the Board of Management is the body to implement this decision.
4. In cases where dividends or other payments related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has transferred funds according to the correct bank details provided by the shareholder and the shareholder does not receive the funds, the Company shall not be liable for the funds transferred to that shareholder. Payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be conducted through a securities company or the Vietnam Securities Depository.
5. Pursuant to the Enterprise Law, Securities Law, the Board of Management has passed a resolution to determine a specific date to finalize the shareholder list. Based on this date, those registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, and to receive notices or other documents.
6. Other matters related to profit distribution shall be conducted in accordance with legal regulations.

#### **XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME**

##### **Article 48. Bank Accounts**

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks authorized to operate in Vietnam.
2. With prior approval from the competent authority, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with legal regulations.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through VND or foreign currency accounts at the banks where the Company holds accounts.

##### **Article 49. Fiscal Year**

The Company's fiscal year shall commence on January 1st each year and conclude on December 31st each year. The first fiscal year shall begin on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and end on December 31st of the year the Enterprise Registration Certificate is issued.

##### **Article 50. Accounting Regime**

1. The accounting regime used by the Company shall be the enterprise accounting regime or a specific accounting regime issued or approved by the competent authority.
2. The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with legal regulations on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.
3. The Company shall use the Vietnamese Dong as the currency unit in accounting. In

cases where the Company primarily conducts economic transactions in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the accounting currency unit, being responsible for this choice before the law and notifying the direct tax management authority.

## **XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES**

### **Article 51. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements**

1. The Company must prepare annual financial statements, and these annual financial statements must be audited in accordance with legal regulations. The Company shall disclose audited annual financial statements in accordance with legal regulations on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority..
2. The annual financial statements must include all reports, appendices, and explanations as required by enterprise accounting law. The annual financial statements must reflect the Company's operations truthfully and objectively.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with legal regulations on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.

### **Article 52. Annual Report**

The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with the legal regulations on securities and the securities market.

## **XVI. COMPANY AUDIT**

### **Article 53. Audit**

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Management to select one of these entities to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on terms and conditions agreed with the Board of Management.
2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements is entitled to attend the General Meeting of Shareholders, receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders, and express opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

## **XVII. COMPANY SEAL**

### **Article 54. Company Seal**

1. The seal includes seals made at a seal engraving facility or seals in the form of a digital signature as prescribed by the law on electronic transactions.
2. The Board of Management decides the type, quantity, form, and content of the

Company's seal, branch, and representative office (if any).

3. The Board of Management and the Managing Director shall use and manage the seal in accordance with current legal regulations.

## **XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY**

### **Article 55. Dissolution of the Company**

1. The Company may be dissolved in the following cases:
  - a. Expiration of the operational term stated in the Company Charter without a decision to extend;
  - b. According to the resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
  - c. Revocation of the Enterprise Registration Certificate, except where otherwise provided by the Tax Management Law;
  - d. Other cases as prescribed by law.
2. The early dissolution of the Company (including any extended term) is decided by the General Meeting of Shareholders and executed by the Board of Management. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) as prescribed.

### **Article 56. Extension of Operation**

1. The Board of Management shall convene a meeting of the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the expiration of the operational term for shareholders to vote on the extension of the Company's operation as proposed by the Board of Management.
2. The operational term is extended when shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders agree.

### **Article 57. Liquidation**

1. At least six (06) months before the expiration of the Company's operational term or after a decision to dissolve the Company, the Board of Management must establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members, including two (02) members appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member appointed by the Board of Management from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operational regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation are prioritized for payment by the Company before other debts.
2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of establishment and commencement of operations. From that point, the Liquidation Committee represents the Company in all matters related to the liquidation before the Court and administrative agencies.

3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:
  - a. Liquidation expenses;
  - b. Wages, severance allowances, social insurance, and other benefits of employees according to the collective labor agreement and signed labor contracts;
  - c. Tax liabilities;
  - d. Other liabilities of the Company;
  - e. The remainder after settling all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to the shareholders. Preferred shares shall be prioritized for payment.

## **XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION**

### **Article 58. Internal Dispute Resolution**

1. In the event of disputes or complaints arising related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Enterprise Law, other legal regulations, the Company Charter, or agreements between:
  - a. Shareholders and the Company;
  - b. Shareholders and the Board of Management, Supervisory Board, Managing Director, or other executives;

The parties involved shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Management or the Chairman of the Board of Management, the Chairman shall preside over the dispute resolution and request each party to present relevant information concerning the dispute within thirty (30) working days from the date the dispute arises. In cases involving the Board of Management or the Chairman, any party may request the Supervisory Board to appoint an independent expert as a mediator for the dispute resolution process.

2. If no mediation decision is reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to Economic Arbitration or the Court.
3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. Court costs shall be paid as per the Court's judgment.

## **XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER**

### **Article 59. Company Charter**

1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In cases where legal provisions related to the Company's operations are not mentioned in this Charter or where new legal provisions differ from the terms of this Charter, such provisions shall be applied to regulate the Company's operations.

## **XXI.EFFECTIVE DATE**

### **Article 60. Effective Date**

1. This Charter, comprising 21 chapters and 60 articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Sai Gon Cargo Service Corporation on April 29, 2022 and the Board of Management's Resolution on June 15, 2026, in Ho Chi Minh City, and the full text of this Charter is accepted as effective.
2. The Charter is made in five (05) copies, each having equal validity and shall be kept at the Company's headquarters.
3. This Charter is the sole and official document of the Company.
4. Copies or extracts of the Company Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Management or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Management.

**LEGAL REPRESENTATIVE**

**MANAGING DIRECTOR**



*Nguyễn Quốc Khánh*